

Số: 75/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 27 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Bùi Quang Năng

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thanh Huyền

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 85/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, theo Quyết định mở phiên họp số 66/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17/7/2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Chị Nguyễn Thị H, Sinh năm: 1996

Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Xóm T, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Hiện đang lao động tại Đài Loan; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn A; Sinh năm: 1993

Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Xóm T, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Hiện đang lao động tại Đài Loan; vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn A thống nhất trình bày như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn A kết hôn ngày 07/7/2016, hôn nhân tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tuy nhiên sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường cãi vã, xích mích khiến cho cuộc sống chung hết sức nặng nề. Tháng 8/2019 anh Nguyễn Văn A chuyển qua Đài Loan sống và làm việc, tháng 10/2019 chị Nguyễn Thị H cũng chuyển qua Đài Loan nhằm hàn gắn mối quan hệ vợ chồng

nhưng mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, từ cuối năm 2019 đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn A đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 14/9/2018, khi ly hôn vợ chồng thống nhất giao con chung cho anh Nguyễn Văn A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Hiện tại anh Nguyễn Văn A ở xa nên không đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con nên anh chị tạm giao con cho ông bà nội là ông Nguyễn Văn D (CCCD số 042068013630) và bà Phạm Thị P (CCCD số 042169003422) nuôi dưỡng và chăm sóc cháu cho đến khi anh Nguyễn Văn A có đủ điều kiện trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa giải quyết.

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn A đều có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên họp và các đương sự đã phân tích đánh giá các chứng cứ của vụ án và đề nghị Tòa án áp dụng Điều 149, Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118, 123 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn A hiện sống tại Đài Loan, các giấy tờ, tài liệu có công chứng, chứng thực đã được hợp pháp hóa lãnh sự. Theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. Chị H, anh A đề nghị Tòa án không tiến hành phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh, chị và ủy quyền việc giao nhận các tài liệu, chứng cứ cho chị Nguyễn Thị Cẩm D1, địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh nhận; chị Nguyễn Thị Cẩm D1 có văn bản đồng ý nhận ủy quyền của chị H, anh A. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt chị H, anh A theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 07/7/2016 tại UBND xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, việc kết hôn giữa chị H và anh A thực hiện đúng theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo trình bày của đương sự, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc

được một thời gian, thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay, hai bên xác định tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận tình ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, chị H và anh A không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho tình trạng hôn nhân trầm trọng, mâu thuẫn căng thẳng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, hai bên có yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn A.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 14/9/2018, vợ chồng thống nhất khi ly hôn giao con chung cho anh Nguyễn Văn A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Hiện tại anh Nguyễn Văn A ở xa nên không đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con nên anh chị tạm giao con cho ông bà nội là ông Nguyễn Văn D (CCCD số 042068013630) và bà Phạm Thị P (CCCD số 042169003422), đều trú tại: Xóm T, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Quỳnh C cho đến khi anh Nguyễn Văn A có đủ điều kiện trực tiếp nuôi con. Ông Nguyễn Văn D và bà Phạm Thị P có văn bản tự nguyện đồng ý nhận trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quỳnh C cho đến khi anh Nguyễn Văn A đủ điều kiện trực tiếp nuôi con và đề nghị Tòa án không đưa vào tham gia tố tụng. Vì vậy, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thỏa thuận nuôi con chung của các đương sự.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn A trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Nguyễn Thị H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118, 123 Luật Hôn nhân gia đình; các Điều 361, 367, 369, 370, 464, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn A.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 14/9/2018 cho anh Nguyễn Văn A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi về quyền nuôi con. Chị Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) kể từ tháng 7/2023 đến khi con chung 18 tuổi trưởng thành, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Trong thời gian anh A đang đi

làm ăn xa giao cháu Nguyễn Quỳnh C cho ông Nguyễn Văn D và bà Phạm Thị P (bố mẹ đẻ anh A) chăm sóc và nuôi dưỡng thay anh A.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện chịu 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Nguyễn Thị H. Chị H đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000546 ngày 14/6/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành. Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

4. “Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Đương sự ;
- UBND xã Lộc Yên,
- huyện Hương Khê, Hà Tĩnh (Nơi ĐKKH);
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN - CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Bùi Quang Năng